TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 174/2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU -TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa pHi tòa*: Bà Phạm Thị Hồng Loan
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Tùng
Ông Huỳnh Thanh Trà.

- Thư ký pHi tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia pHi tòa*: Ông **Lê Viết Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 126/2024/TLST- HS ngày 10/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 21/11/2024 đối với bị cáo:

Nghiêm Trọng Đ (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 11 tháng 10 năm 1995 tại Thành phố Hà Nội. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Vĩnh A, xã Hồng S, huyện Mỹ Đ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Xuân Đ *(sinh năm: 1973, sống)* và bà Trần Thị L *(sinh năm: 1969, sống)*. Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Nguyễn Thị Thủy T *(sinh năm: 1998)*; 02 người con *(sinh năm: 2017 và 2022)*.

Tiền án, tiền sự: Chưa

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 05/8/2024, hiện có mặt tại pHi tòa.

+ Bị hại:

- Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1966; địa chỉ: Số A đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Lưu Thị Hi** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1995; nơi ĐKTT và chỗ ở: Đội 7, Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định, (có mặt).

2. Ông **Phùng Văn Q** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: Thôn An Hòa, xã Hòa Xá, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở:

104 Phạm Huy Thông, phường Ngọc K, quận Ba Đ, Thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm, tỉnh Quảng Nam ,(có mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị Hu** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1999 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKTT: Thôn Tân Hợp, xã Thạch Sơn, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ An, (có mặt).

4. Bà **Nguyễn Thị Hồng T** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 2003; nơi ĐKNKTT: Thôn Đinh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 3308A, tòa S203 Chung cư Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định, (có mặt).

5. Bà **Nguyễn Thị T;** sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn An Hòa, xã Hòa Xá, huyện Ứng H, Thành phố Hà Nội (ĐT: 0878.650.282),(vắng mặt).

6. Bà **Nguyễn Thị Thủy T;** sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 7 xã Hồng Sơn, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà Nội (ĐT: 0963.517.554),(vắng mặt).

7. Bà **Vũ Thị H;** sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 1, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà Nội),(vắng mặt).

8. Bà **Phùng Thị H;** sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm Giếng Dợ, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pHi tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ năm 2022 đến khi bị phát hiện, Nghiêm Trọng Đ, Nguyễn Thị Hu, Phùng Văn Q, Lưu Thị Hi, Nguyễn Thị Hồng T đã bàn bạc, thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc hỗ trợ vay vốn trên mạng Internet, cụ thể:

Ngày 08/12/2022, bà Nguyễn Thị H có nhu cầu vay 50.000.000 đồng, nên đã tìm hiểu trên mạng xã hội và thấy tài khoản Zalo *"Trái phiếu Tân Việt - SCB - VTP - An Đông"* (đăng ký bằng số điện thoại 0927.721.449) có đăng bài hỗ trợ vay vốn - đây là tài khoản do Nghiêm Trọng Đ lập ra và sử dụng. Đ tự xưng tên là "Thắng" để nói chuyện với bà Hiền. Đ giả vờ yêu cầu bà Hiền liên hệ với tài khoản Zalo "Vũ Hồng Uyên" *(thực tế là do Đ sử dụng)*, nói dối là phải trả tiền phí vay vốn và bảo hiểm khoản vay nên bà Hiền đã chuyển 02 lần *(là 1.500.000 đồng và 3.650.000 đồng)*. Sau khi bà Hiền chuyển tiền, Đ yêu cầu bà Hiền liên hệ Nguyễn Thị Hu, số điện thoại 0924.098.344, để giải ngân *(Đ đã bàn bạc trước với Huyền)*. Huyền tự xưng tên là "Nhi', giới thiệu là nhân viên ngân hàng Techcombank, Huyền đưa ra nhiều thông tin gian dối như: *"trả góp 06 tháng đầu tiên của khoản vay, xác thực mã OTP, chứng minh số tiền có trong tài khoản"* và yêu cầu bà Hiền liên hệ Đ chuyển tiền nhiều lần, tổng số tiền là 109.000.000 đồng *(ngày 08/12/2022: 9.000.000 đồng, ngày 09/12/2022: 100.000.000 đồng)*. Ngày 10/12/2022, Huyền

tiếp tục yêu cầu bà Hiền chuyển thêm 37.000.000 đồng để *"đóng phí bảo lưu hồ sơ vay 3 ngày"*. Ngay sau đó, Đ, Huyền đã chặn liên lạc, xóa tài khoản zalo.

Bà Hiền dùng tài khoản ngân hàng ACB số 25793947 chuyển cho Huyền, Đ, tổng số tiền 151.150.000 đồng, thông qua tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19039213431018, tên Phùng Thị H, Techcombank số 19038923773019, tên Nguyen Xuan Son, Ngân hàng ACB số 23108847, tên Phạm Phương Thảo. Bà Hiền nhận thấy đã bị lừa nên trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 08/12/2022, Đ nói Lưu Thị Hi đưa tài khoản để nhận tiền lừa đảo. Hi đồng ý và nhờ Nguyễn Thị T cho mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền, Thu đưa cho Hi tài khoản Sacombank số 020100207851 tên Vũ Thị H, Hi đưa lại cho Đ. Trong ngày 08/12/2022, Đ sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank tên Phùng Thị H, chuyển 12.000.000 đồng vào tài khoản Vũ Thị H. Ngày 09/12/2022, Thu sử dụng tài khoản Ngân hàng MB Bank số 86110611091998 của Thu, chuyển vào tài khoản Ngân hàng Tiên Phong Bank số 01370149702 của Hi số tiền 50.000.000 đồng, trong đó có 12.000.000 đồng của Đ, 38.000.000 đồng là tiền buôn bán quần áo giữa Hi với Thu.

Ngày 09/12/2022, Đ tiếp tục nhờ Lưu Thị Hi đưa tài khoản nhận tiền lừa đảo, Hi nói Phùng Văn Q thì Q đưa cho Hi tài khoản Ngân hàng Techcombank, tên Nguyễn Xuân Sơn số 19038923773019, Hi đưa lại cho Đ. Đ cung cấp cho bị hại Hiền để chuyển tổng 100.000.000 đồng. Ngay trong ngày 09.12.2022, Q dùng tài khoản Ngân hàng Techcombank số 19038316165018 của Q, chuyển lại vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 0504199599999 của Hi số tiền 113.780.000 đồng, trong đó có 100.000.000 đồng là tiền của Đ, số tiền còn lại là của Q trả cho Hi vì mượn Hi trước đó.

Ngày 10/12/2022, Đ tiếp tục nhờ Hi đưa tài khoản nhận tiền lừa đảo, Hi đồng ý và nhờ Nguyễn Thị T, Thu đưa tài khoản Ngân hàng VIB số 030574361, tên Vũ Thị H, Hi đưa lại Đ. Ngày 10/12/2022, Đ dùng tài khoản Ngân hàng ACB số 23108847, tên Phạm Phương Thảo chuyển 37.000.000 đồng vào tài khoản Vũ Thị H. Thu sử dụng tài khoản Vũ Thị H chuyển 37.000.000 đồng đến tài khoản MB Bank số 86110611091998 của Thu. Sau đó, Thu tiếp tục chuyển từ MB Bank của Thu đến Ngân hàng MB Bank số 0504199599999 của Hi số tiền 40.000.000 đồng, trong đó có 37.000.000 đồng là tiền của Đ, số tiền còn lại là tiền buôn bán quần áo giữa Hi với Thu.

Sau khi Hi nhận tiền Đ chiếm đoạt của bà Hiền, ngày 09/12/2022, theo yêu cầu của Đ, Hi đã chuyển vào tài khoản của vợ Đ tại Ngân hàng Techcombank số 19036629263018, tên Nguyễn Thị Thủy T số tiền 102.720.000 đồng. Số tiền còn lại Hi đưa tiền mặt cho Đ vào tối ngày 10/12/2022 tại con đê đầu làng Hi.

Tổng số tiền Đ và Huyền đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H là 151.150.000 đồng, Đ trả công cho Hi 3.725.000 đồng *(2.5% số tiền giao dịch)*, Hi trả công cho Q 500.000 đồng *(0.5% số tiền giao dịch)*; Đ trả công cho Huyền là 44.000.000 đồng. Đ hưởng lợi 103.425.000 đồng.

Quá trình liên hệ, lừa đảo bà Hiền, Huyền có thuê Nguyễn Thị Hồng T giúp sức cho Huyền trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay, chiếm đoạt tiền; trả lời tin nhắn của khách, tự xưng là nhân viên ngân hàng, đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền .

Vật chứng thu giữ:

- Phùng Văn Q: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S10 plus màu xanh, có sim số: 0984.949.955; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 pro max, màu xanh, số Imei: 356714114497346, Imei 2: 356714114338896, có số sim: 0989.877.056; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu gold, Imei: 353415089932787, Imei2: 353416089932785.

- Nguyễn Thị Hu: 01 Ipad 4, màu xanh, có sim số: 0981.937.150, Imei: 356762113637248; 01 ĐTDĐ hiệu iphone 6 màu vàng, không có sim, Imei: 358360067712212; 01 ĐTDĐ hiệu iphone 6 màu xám, có sim số: 0931.781.316, Imei: 359234068360637; 01 ĐTDĐ hiệu nokia 1034 màu đen, không có sim, Imei: 353408094027776; 01 ĐTDĐ hiệu iphone13 promax, màu xanh, có sim số: 0347.142.222, Imei: 357884549496491; 01 cục phát wifi (Dcom 3G) màu trắng, hiệu Olax, model: OlaxU80; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, hiệu mobily, model E3276S-920; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, đỏ, hiệu Olax, model Olax U90; 01 thiết bị Dcom 3G màu đen, model W02-LW43, không rõ nhãn hiệu; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, không rõ nhãn hiệu, model: MF79FS; 01 CPU màu đen VSP, và 01 màn hình máy tính để bàn màu đen hiệu @JHUA.

- Nghiêm Trọng Đ: 100.000.000 đồng *(tiền chiếm đoạt)*.

Quá trình điều tra, Nghiêm Trọng Đ thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên. Lời khai nhận của Đ phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị H, của Nguyễn Thị Hu, Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q và Nguyễn Thị Hồng T; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nghiêm Trọng Đ bỏ trốn nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng ra quyết định truy nã và tách vụ án số 05 ngày 15.9.2023. Đến ngày 05.8.2024, Đ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đầu thú.

Tại pHi tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại pHi tòa đã được công bố phù hợp với lời khai của bị cáo. Bị hại là bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nghiêm Trọng Đ phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

+ Về trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nghiêm Trọng Đ từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Tại pHi tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng quá trình điều tra bà Hiền không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nghiêm Trọng Đ với Nguyễn Thị Hu và Phùng Văn Q về việc bị cáo Đ có trách nhiệm trả lại một phần tiền mà Huyền và Q đã thay Đ bồi thường cho bà Hiền, cụ thể như sau:

- Trả cho Nguyễn Thị Hu: 56.425.000 đồng.
- Trả cho Phùng Văn Q: 43.575.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của bị cáo Nghiêm Trọng Đ 100.000.000 đồng.

(Bị cáo Đ đã nộp 100.000.000 đồng tiền chiếm đoạt của bị hại. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 18/10/2024 đối với giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041042.00000 của Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng ngày 17/10/2024).

- Buộc bị cáo Nghiêm Trọng Đ nộp 3.425.000 đồng tiền chiếm đoạt để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại pHi tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pHi tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại pHi tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại pHi tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nghiêm Trọng Đ, Nguyễn Thị Hu, Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q, Nguyễn Thị Hồng T đã bàn bạc và thống nhất thực hiện các hành vi gian dối như lập trang quảng cáo Hỗ trợ cho vay tiền đăng trên mạng internet, giả làm nhân viên ngân hàng, yêu cầu người cần vay tiền chuyển phí vay tiền, phí bảo hiểm, trả trước tiền lãi… để chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 08.12.2022, tại nhà số 288 đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị H lên mạng tìm người cho vay tiền, khi liên lạc với Đ, Huyền, bà Hiền tưởng là nhân viên ngân hàng thật nên đã chuyển cho Huyền và Đ 151.150.000 đồng.Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q đã giúp Huyền và Đ mượn tài khoản ngân hàng của nhiều người để nhận tiền của bà Hiền rồi chuyển lại cho Đ.Đ hưởng lợi 103.425.000 đồng, Huyền hưởng lợi 44.000.000 đồng, Hi hưởng lợi 3.725.000 đồng, Q hưởng lợi 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nghiêm Trọng Đ đã cấu thành tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

- Ngày 13/8/2024, tại Bản án số 38/2024/HS-ST Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử:

+ Đối với Lưu Thị Hi về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với Nguyễn Thị Hu, Phùng Văn Q, Nguyễn Thị Hồng T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

- Ngày 30/5/2024, tại Bản án số 108/2024/HS-ST Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử:

+ Đối với Lưu Thị Hi về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với Nguyễn Thị Hu, Phùng Văn Q về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn gian dối xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, là hành vi bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm. Việc phát hiện, xử lý cũng như đấu tranh đối với loại tội phạm này là việc làm hết sức khó khăn, nhất là hiện nay hành vi lừa đảo của bị cáo thực hiện trên không gian mạng. Bị cáo nhận thức được lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn thực hiện. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 02 năm đến 07 năm tù, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nghiêm Trọng Đ phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại pHi tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải thấy được việc làm sai trái của mình, bị cáo Đ đã tự nguyện trả lại một phần tiền mà Huyền và Q đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó khi xem xét mức án, cần cho bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Đ hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Đ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại pHi tòa hôm nay bị hại Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng các lời khai của bị hại cũng như các tài liệu thu thập có trong hồ vụ án đã thể hiện bị hại đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Tại pHi tòa bị cáo Nghiêm Trọng Đ với Nguyễn Thị Hu và Phùng Văn Q thống nhất thỏa thuận bị cáo Đ có trách nhiệm trả lại một phần tiền mà Huyền và Q đã thay Đ bồi thường cho bà Hiền, cụ thể như sau:

- Trả cho Nguyễn Thị Hu: 56.425.000 đồng.
- Trả cho Phùng Văn Q: 43.575.000 đồng.

Xét thấy bị cáo Đ với Huyền và Q đã tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, phù hợp với Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 587 của Bộ luật dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người

được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy:

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của bị cáo Nghiêm Trọng Đ 100.000.000 đồng.

(Bị cáo Đ đã nộp 100.000.000 đồng tiền chiếm đoạt của bị hại. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 18/10/2024 đối với giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041042.00000 của Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng ngày 17/10/2024).

[11] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nghiêm Trọng Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.1. Căn cứ: Điểm a,c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nghiêm Trọng Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2024.

1.2 .Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Nghiêm Trọng Đ là 20.000.000 đồng;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 587 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nghiêm Trong Đ có trách nhiệm trả cho:

- Nguyễn Thị Hu: 56.425.000 đồng.

- Phùng Văn Q: 43.575.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền 3.425.000 đồng bị cáo Đ chiếm đoạt để sung ngân sách nhà nước:

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của bị cáo Nghiêm Trọng Đ 100.000.000 đồng.

(Bị cáo Đ đã nộp 100.000.000 đồng tiền chiếm đoạt của bị hại. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 18/10/2024 đối với giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9041042.00000 của Công an quận Hải Châu, TP Đà Nẵng ngày 17/10/2024).

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nghiêm Trọng Đ phải chịu là 200.000 đồng.

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nghiêm Trọng Đ phải chịu là 5.000.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại pHi tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pHi tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Công an Q. Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự Q. Hải Châu;
- Chi Cục THADS Q. Hải Châu;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHI TÒA

(Đã ký)

PHẠM THỊ HỒNG LOAN

Tại pHi tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pHi tòa đã được công bố phù hợp với lời khai của các bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền tổng cộng 161.150.000 đồng, trong đó tiền bị chiếm đoạt là 151.150.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền bà phải trả lãi cho ngân hàng để vay tiền nộp cho các bị cáo.

- Ông Vũ Công Minh yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 111.990.000 đồng.

- Bà Châu vắng mặt nhưng quá trình điều tra bà Võ Quỳnh Châu yêu cầu bồi thường thiệt hại (bao gồm cả số tiền 24.000.000 đồng mà bà Châu chuyển nhầm) với số tiền tổng cộng 50.000.000 đồng. Bị cáo Dư Chí Thương đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bà Châu (bà Châu đã nhận xong).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng số: 15/CT-VKSĐN-P2 ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Các bị cáo Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Hu, Nguyễn Thị Hồng T, Phạm Văn Thắng, Ngô Đ Thắng và Hà Văn Chức phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Dư Chí Thương phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 174, điểm a, g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị Hi từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm a, g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hu từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Thắng từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Đ Thắng từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến ba (ba) năm tù. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Chức từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dư Chí Thương từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dư Chí Thương từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 (04) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Thị H: Yêu cầu bồi thường 161.150.000 đồng *(tiền chiếm đoạt là 151.150.000 đồng; tiền lãi bà Hiền phải trả cho ngân hàng là 10.000.000 đồng)*. Trong đó, bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường 52.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã nộp 5.000.000 đồng, bị cáo Lưu Thị Hi đã nộp 3.725.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Hu tự nguyện bồi thường 100.425.000 đồng. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

+ **Bị hại Vũ Công Minh**: Yêu cầu bồi thường 111.990.000 đồng đã bị chiếm đoạt. Buộc các bị cáo Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q liên đới bồi thường.Hiện đang thu giữ của Hi 70.000.000 đồng và đang phong tỏa tài khoản ngân hàng của Q, trong đó có 41.990.000 đồng là số tiền chiếm đoạt của ông Minh mà các bị cáo chưa kịp bàn giao cho Phạm Văn Thắng thì đã bị bắt. Đề nghị tuyên mở phong tỏa và trả lại số tiền này cho ông Minh.

+ **Bị hại Võ Quỳnh Châu:** Bị cáo Dư Chí Thương đã tự nguyện bồi thường đủ, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông chứa chất bột màu trắng nghi vấn ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước các đồ vật, công cụ các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, gồm:

+ Đối với **Phùng Văn Q**: 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy S10 plus màu xanh, có sim số: 0984949955; 01 ĐTDĐ Iphone 12 pro max màu xanh, số imei: 356714114497346, imei 2: 356714114338896, có số sim: 0989877056;01 ĐTDĐ

Samsung Galaxy J7 prime màu gold, số imei: 353415089932787, số imei2: 353416089932785, không có sim.

+ Đối với **Phạm Văn Thắng**: 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 3553510 89889735 gắn sim số: 0967352710; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359476080089997 gắn sim số: 0971693522; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 356694082949595 gắn sim số: 0877084065; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359475086602621, găn sim số: 0987741814; 01 ĐTDĐ iphone 6s màu vàng số imei: 355425075962910; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu vàng số imei: 3548 26097107080; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen số imei: 355834086539684; 01 ĐTDĐ iphone X màu đen, số imei: 353054094053121, gắn sim số 0395095592; 01 ĐTDĐ iphone14 promax, màu tím, số imei: 359265388149425, gắn sim số: 033 6356666; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 357741101741252, gắn sim số: 02466819528 và 0246819006; 01 ĐTDĐ nokia, imei: 355244035883193, sim số: 02466831585; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 356107162413689, gắn sim số: 0246 6819193; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu đen, số imei: 353806085279522, gắn sim số: 0585434861; 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Huawei số: S/N7WFPM21C16000417.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hu**: 01 Ipad 4, màu xanh, có gắn sim: 0981937150, imei: 356762113637248; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu vàng, không gắn sim, có imei: 358360067712212; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu xám, có gắn sim: 0931781316, imei: 359234068360637; 01 ĐTDĐ nokia 1034 màu đen, không gắn sim, imei: 353408094027776; 01 ĐTDĐ iphone13 promax, màu xanh, có gắn sim: 0347142222, imei: 357884549496491; 01 cục phát wifi (Dcom 3G) màu trắng, hiệu Olax, model: OlaxU80; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, hiệu mobily, model E3276S-920; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, đỏ, hiệu Olax, model Olax U90; 01 thiết bị Dcom 3G màu đen, model W02-LW43, không rõ nhãn hiệu; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, không rõ nhãn hiệu, model: MF79FS; 01 CPU màu đen VSP, và 01 (một) màn hình máy tính để bàn màu đen hiệu @JHUA.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 ĐTDĐ iphone7 màu đen, có gắn sim: 0983149738, imei: 359202077681186.

+ Đối với **Dư Chí Thương**: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, product ID 003300-80000-00000-AA845; 01 máy tính CPU màu đen product ID 00330-80000-00000-AA280; 01 màn hình máy vi tính @Hua màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, số serial: JPA524M8RW; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng, số imei: 355374088477963, gắn sim số: 0878955072; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng hồng, số imei: 355372085119356, gắn sim số: 0876699864; 01 ĐTDĐ iphone màu đen, số imei: 356734082833991, gắn sim số: 0878953470; 01 ĐTDĐ iphone màu vàng gold, số imei: 357624692945468, gắn sim số: 0876916213.

- Truy thu số tiền các bị cáo hưởng lợi để sung vào ngân sách nhà nước:

+ Hà Văn Chức: 7.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hồng T: 15.000.000 đồng.

- **Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của các bị cáo**:

+ Phùng Văn Q: 500.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hu: Số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp để bồi thường số tiền 104.425.000 đồng, còn lại 45.750.000 đồng là tiền của bị cáo Huyền nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nHi cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Lưu Thị Hi : 73.802.500 đồng. Bị cáo Hi phải nộp lại để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H và Vũ Công Minh tổng số tiền 73.725.000 đồng, còn lại 77.500 đồng là tiền do hưởng lợi mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Ngô Đ Thắng: 20.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hồng T: 5.000.000 đồng.

- **Trả lại cho các bị cáo**:

+ **Nguyễn Thị Hu**: 01 giấy CMND tên Nguyễn Thị Hu số: 184380680, cấp ngày 9/2/2017. Đây là tài liệu cá nhân, đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 CCCD tên Nguyễn Thị Hồng T, số: 001303016294; 01 thẻ ngân hàng techcombank mang tên Nguyễn Thị Hồng T. Đây là đồ vật cá nhân, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

- Tại pHi tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hu trình bày lời bào chữa, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát.Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,g,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hu mức án thấp hơn lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Tại pHi tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hu thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa.

- Tại pHi tòa, đại diện Viện kiểm sát tranh luận với Luật sư Trần Thị Thùy Trang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hu và cho rằng đề nghị của vị luật sư cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1, Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền mức án thấp hơn lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là không phù hợp và không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại pHi tòa, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pHi tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với Nghiêm Trọng Đ, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 05 ngày 15/9/2023. Đồng thời, ngày 19/9/2023, ra Quyết định tách vụ án hình sự

số 13/QĐ-CSHS để tiếp tục điều tra đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Nghiêm Trọng Đ và hành vi cung cấp các tài khoản ngân hàng nhận số tiền lừa đảo chiếm đoạt từ các khách vay của các đối tượng Vũ Thị H, Vũ Thị Thuần, Phùng Thị H, Phạm Phương Thảo, Đào Đ Phương, Nguyễn Thị Hoàn, Nguyễn Thị Trang, Trần Đ Trung, Dương Nguyễn Hải Yến, Đặng Quốc Tuấn, HĐXX thấy thỏa đáng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại pHi tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại pHi tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2022 đến tháng 02/2023, Nghiêm Trọng Đ, Nguyễn Thị Hu, Phùng Văn Q, Lưu Thị Hi, Nguyễn Thị Hồng T, Phạm Văn Thắng, Ngô Đ Thắng, Hà Văn Chức, Dư Chí Thương đã câu kết phân công thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc đưa ra các thông tin gian dối để các bị hại tin tưởng được hỗ trợ vay vốn trên mạng Internet nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại cụ thể như sau:

- Nghiêm Trọng Đ, Nguyễn Thị Hu, Nguyễn Thị Hồng T, Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị H số tiền 151.150.000 đồng. Huyền hưởng lợi 44.000.000 đồng, Thắm được Huyền trả công 5.000.000 đồng/01 tháng, tổng cộng là 20.000.000 đồng.

- Phạm Văn Thắng, Ngô Đ Thắng, Hà Văn Chức, Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Vũ Công Minh số tiền 111.990.000 đồng. Đ Thắng hưởng lợi 20.000.000 đồng, Chức hưởng lợi 7.000.000 đồng.

- Dư Chí Thương, Lưu Thị Hi đã lừa đảo chiếm đoạt của bị hại Võ Quỳnh Châu số tiền 23.166.000 đồng.

Ngoài ra Dư Chí Thương còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,882 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng.

Như vậy, bị cáo Hi tham gia thực hiện 03 vụ lừa đảo, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 286.306.000 đồng.

Bị cáo Phùng Văn Q thực hiện 02 vụ lừa đảo, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 263.140.000 đồng

Hành vi của các bị cáo Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q đã cấu thành tội tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Thị Hu, Nguyễn Thị Hồng T, Phạm Văn Thắng, Ngô Đ Thắng và Hà Văn Chức đã cấu thành tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Dư Chí Thương đã cấu thành tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*** thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐN-P2 ngày 04.01.2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

[4]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn gian dối xâm phạm quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, là hành vi bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm. Việc phát hiện, xử lý cũng như đấu tranh đối với loại tội phạm này là việc làm hết sức khó khăn, nhất là hiện nay hành vi lừa đảo của các bị cáo thực hiện trên không gian mạng. Các bị cáo nhận thức được lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khung hình phạt các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 02 năm đến 07 năm tù và từ 07 năm đến 15 năm tù, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Thương có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q phạm tội có tổ chức, phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại pHi tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải thấy được việc làm sai trái của mình, do đó khi xem xét mức án, cần cho tất cả các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hi, Q, Huyền, Thắm, Đ Thắng đã tự nguyện nộp lại tiền để bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

- Bị cáo Lưu Thị Hi nộp 73.802.000 đồng;

- Bị cáo Phùng Văn Q nộp 52.500.000 đồng; Trong đó gia đình bị cáo giao trực tiếp cho bà Nguyễn Thị H 52.000.000 đồng, tạm giữ 500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hu nộp 150.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 1990, ngày 11/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo Ngô Đ Thắng nộp 20.000.000 đồng;

Bị cáo Phùng Văn Q và Nguyễn Thị Hu được bị hại Nguyễn Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, do đó các bị cáo Q và Huyền được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tất cả các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7.1]. Đối với Lưu Thị Hi: Mặc dù vai trò của bị cáo là giúp sức cho các bị cáo Nghiêm Trọng Đ, Phạm Văn Thắng và Dương Chí Cương, nhưng bị cáo tham gia rất tích cực. Khi đối tượng Nghiêm Trọng Đ, Phạm Văn Thắng và Dương Chí Cương nói Hi đưa các tài khoản để các đối tượng chuyển tiền, tránh sự điều tra của các cơ quan chức năng thì mặc dù biết các đối tượng này đang thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tiền của người khác nhưng Hi đã cung cấp các tài khoản cho các đối tượng này. Bị cáo tham gia giúp sức 03 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 286.306.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi là 3.802.000 đồng. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt của bị cáo so với các bị cáo khác là cao nhất.

[7.2]. Đối với Phùng Văn Q: Bị cáo tham gia với vai trò là giúp sức cho bị cáo Hi, là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Khi Lưu Thị Hi mượn các tài khoản để các đối tượng chuyển tiền, tránh sự điều tra của các cơ quan chức năng thì mặc dù biết các đối tượng này đang thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tiền của người khác nhưng Q đã cung cấp tài khoản của cá nhân khác cho Lưu Thị Hi để chuyển tiền, tránh sự phát hiện của người khác. Bị cáo tham gia 02 vụ, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 263.140.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi do Hi cho là 500.000 đồng. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hi nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

[7.3]. Đối với Nguyễn Thị Hu: Bị cáo tham gia với vai trò là giúp sức cho đối tượng Đ, là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Bị cáo là người trực tiếp liên lạc, trao đổi với khách có nhu cầu vay vốn, đưa ra thông tin gian dối liên quan đến gói vay, yêu cầu khách phải chuyển tiền trước rồi chiếm đoạt số tiền này. Đến khi khách phát hiện thì chặn phương thức liên lạc với khách. Bị cáo Nguyễn Thị Hu còn thuê Nguyễn Thị Hồng T giúp sức cho Huyền trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm

tìm kiếm khách vay. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Huyền và đồng bọn đối với bị hại Nguyễn Thị H là 151.150.000 đồng.Bị cáo hưởng lợi là 44.000.000 đồng. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hi và Q nhưng cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[7.4]. Đối với Phạm Văn Thắng: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người thuê Ngô Đ Thắng, Hà Văn Chức giúp sức trong việc tạo tài khoản zalo, dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được tiền của bị hại, Phạm Văn Thắng liên hệ Lưu Thị Hi thông qua số điện thoại, telegram để lấy tài khoản ngân hàng nhận số tiền của bị hại. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Phạm Văn Thắng và đồng bọn đối với bị hại Vũ Công Minh là 111.990.000 đồng. Số tiền Thắng chiếm đoạt của ông Minh hiện Hi đang giữ 70.000.000 đồng đã thu giữ và trong tài khoản BIDV mang tên Phùng Văn Q là 41.990.000 đồng, đang phong tỏa. Số tiền bị cáo chiếm đoạt bị hại Vũ Công Minh tuy là ít hơn số tiền chiếm đoạt Nguyễn Thị Hu, tuy nHi vai trò của bị cáo là cầm đầu, do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hi, Q, nhưng bằng với bị cáo Huyền và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[7.5]. Đối với Nguyễn Thị Hồng T: Bị cáo là người được Nguyễn Thị Hu thuê về giúp sức cho Huyền trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Thắm và đồng bọn đối với bị hại Nguyễn Thị H là 151.150.000 đồng. Bị cáo được bị cáo Huyền trả công giúp việc nhà và giúp sức cho Huyền trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay mỗi tháng là 5.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hi, Q, Huyền, Phạm Văn Thắng nhưng cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[7.6]. Đối với Ngô Đ Thắng: Bị cáo là người được Phạm Văn Thắng thuê về giúp sức cho Phạm Văn Thắng trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay. Ngô Đ Thắng còn có nhiệm vụ giúp Phạm Văn Thắng lập các hợp đồng vay giả để tạo lòng tin cho khách có nhu cầu vay vốn. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Ngô Đ Thắng và đồng bọn đối với bị hại Vũ Công Minh là 111.990.000 đồng, Bị cáo hưởng lợi là 20.000.000 đồng, là số tiền bị cáo Phạm Văn Thắng trả công. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hi, Q, Huyền, Phạm Văn Thắng,Thắm nhưng cao hơn so với các bị cáo khác.

[7.7]. Đối với Hà Văn Chức: Bị cáo là người được Phạm Văn Thắng thuê về giúp sức cho Phạm Văn Thắng trong việc dùng các tài khoản mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài hỗ trợ vay vốn nhằm tìm kiếm khách vay. Hà Văn

Chức còn có nhiệm vụ giúp Phạm Văn Thắng lập các hợp đồng vay giả để tạo lòng tin cho khách có nhu cầu vay vốn. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Hà Văn Chức và đồng bọn đối với bị hại Vũ Công Minh là 111.990.000 đồng, Bị cáo hưởng lợi là 7.000.000 đồng, là số tiền bị cáo Phạm Văn Thắng trả công. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo hình phạt của bị cáo. Mức án của bị cáo là thấp so với các bị cáo khác, nhưng cao hơn so với bị cáo Thương đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[7.8]. Đối với Dư Chí Thương: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lập tài khoản zalo Lưu Nguyên Vũ theo số điện thoại trên bài quảng cáo để bị hại liên hệ. Bị cáo là người trực tiếp liên lạc, trao đổi với khách có nhu cầu vay vốn, đưa ra thông tin gian dối liên quan đến gói vay, yêu cầu khách phải chuyển tiền trước rồi chiếm đoạt số tiền này. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt được tiền của bị hại, Thương liên hệ Lưu Thị Hi thông qua số điện thoại, telegram để lấy tài khoản ngân hàng nhận số tiền của bị hại. Sau đó Hi sẽ chuyển số tiền lừa đảo đến nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau, rồi cuối cùng chuyển tiền về lại tài khoản ngân hàng của Thương. Đến khi khách phát hiện thì chặn phương thức liên lạc với khách. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị cáo Thương và đồng bọn đối với bị hại Võ Quỳnh Châu là 23.166.000 đồng. Bị cáo hưởng lợi là 23.166.000 đồng. HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt của bị cáo là thấp nhất so với các bị cáo bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra bị cáo Thương còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,882 g ma túy loại Ketamin tại nhà số 2, khu liền kề 20A khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Bị cáo nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do đó HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[8].Tại pHi tòa, Luật sư Trần Thị Thùy Trang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hu, tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hu. HĐXX xét thấy, việc người bào chữa đề nghị cho bị cáo Huyền được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự là phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra là

không thỏa đáng và không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo. Cụ thể: Bị cáo Hi, Q, Huyền, Văn Thắng, Thương mỗi bị bị cáo 20.000.000 đồng; các bị cáo Thắm, Đ Thắng và Chức mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại pHi tòa hôm nay bị hại Võ Quỳnh Châu vắng mặt, nhưng các lời khai của bị hại cũng như các tài liệu thu thập có trong hồ vụ án đã thể hiện bị hại đã nhận lại tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[10.1] Tại pHi tòa, bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thị Hu, Nguyễn Thị Hồng T, Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q phải bồi thường số tiền 161.150.000 đồng. Trong đó 151.150.000 đồng do các bị cáo chiếm đoạt; 10.000.000 đồng là tiền bà Hiền phải trả lãi cho Ngân hàng để rút tiền từ thẻ tín dụng của mình nộp cho các bị cáo. Do Nghiêm Trọng Đ đã bỏ trốn, nên buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hu, Nguyễn Thị Hồng T, Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H. Sau này các bị cáo có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với Nghiêm Trọng Đ về số tiền này. Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, nhưng số tiền hưởng lợi của các bị cáo khác nhau nên trách nhiệm bồi thường cho các bị cáo khác nhau. Tuy nHi tại pHi tòa các bị cáo đã thống nhất thỏa thuận:

- Bị cáo Phùng Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho bà Hiền 52.000.000 đồng, trong đó 42.000.000 đồng tiền chiếm đoạt và 10.000.000 đồng tiền lãi do bà Hiền trả lãi ngân hàng rút tiền để chuyển cho các bị cáo (đã bồi thường xong).

- Bị cáo Nguyễn Thị Hu tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 100.425.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 5.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số 1990 ngày 11/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Bị cáo Lưu Thị Hi tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Hiền: 3.725.000 đồng.

Tổng cộng là 161.150.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo tự nguyện thống nhất thỏa thuận bồi thường, phù hợp với Điều 46 của Bộ luật hình sự, Điều 587, 598 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX ghi nhận thỏa thuận này.

[10.2] Bị hại Vũ Công Minh yêu cầu bồi thường cho ông số tiền 111.990.000 đồng, HĐXX xét thấy hiện nay số tiền chiếm đoạt của ông Minh do bị cáo Hi và bị cáo Q chiếm giữ, chưa kịp giao cho Phạm Văn Thắng thì bị bắt. Hiện đang thu giữ của bị cáo Hi 70.000.000 đồng và trong tài khoản số

45010006432717 của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Phùng Văn Q đang bị phong tỏa trong đó có 41.990.000 đồng là số tiền chiếm đoạt của ông Minh. Do vậy cần mở phong tỏa tài khoản của bị cáo Q từ Ngân hàng nêu trên lấy 41.990.000 đồng và 70.000.000 đồng đang thu giữ của bị cáo Hi để trả lại cho ông Minh.

[10.3] Đối với khoản tiền bị hại Võ Quỳnh Châu bị Dư Chí Thương và Lưu Thị Hi chiếm đoạt, bị cáo Dư Chí Thương đã bồi thường, bà Châu cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[11] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông chứa chất bột màu trắng nghi vấn ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các đồ vật, công cụ các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, gồm:

+ Đối với **Phùng Văn Q**: 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy S10 plus màu xanh, có sim số: 0984949955; 01 ĐTDĐ Iphone 12 pro max màu xanh, số imei: 356714114497346, imei 2: 356714114338896, có số sim: 0989877056; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 prime màu gold, số imei: 353415089932787, số imei2: 353416089932785, không có sim.

+ Đối với **Phạm Văn Thắng**: 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 3553510 89889735 gắn sim số: 0967352710; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359476080089997 gắn sim số: 0971693522; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 356694082949595 gắn sim số: 0877084065; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359475086602621, găn sim số: 0987741814; 01 ĐTDĐ iphone 6s màu vàng số imei: 355425075962910; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu vàng số imei: 3548 26097107080; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen số imei: 355834086539684; 01 ĐTDĐ iphone X màu đen, số imei: 353054094053121, gắn sim số 0395095592; 01 ĐTDĐ iphone14 promax, màu tím, số imei: 359265388149425, gắn sim số: 033 6356666; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 357741101741252, gắn sim số: 02466819528 và 0246819006; 01 ĐTDĐ nokia, imei: 355244035883193, sim số: 02466831585; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 356107162413689, gắn sim số: 0246 6819193; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu đen, số imei: 353806085279522, gắn sim số: 0585434861; 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Huawei số: S/N7WFPM21C16000417.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hu**: 01 Ipad 4, màu xanh, có gắn sim: 0981937150, imei: 356762113637248; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu vàng, không gắn sim, có imei: 358360067712212; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu xám, có gắn sim: 0931781316, imei: 359234068360637; 01 ĐTDĐ nokia 1034 màu đen, không gắn sim, imei: 353408094027776; 01 ĐTDĐ iphone13 promax, màu xanh, có gắn sim: 0347142222, imei: 357884549496491; 01 cục phát wifi (Dcom 3G) màu trắng, hiệu Olax, model: OlaxU80; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, hiệu mobily, model E3276S-920; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, đỏ, hiệu Olax, model Olax U90; 01 thiết bị Dcom 3G màu đen, model W02-LW43, không rõ nhãn hiệu; 01 thiết bị

Dcom 3G màu trắng, không rõ nhãn hiệu, model: MF79FS; 01 CPU màu đen VSP, và 01 (một) màn hình máy tính để bàn màu đen hiệu @JHUA.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 ĐTDĐ iphone7 màu đen, có gắn sim: 0983149738, imei: 359202077681186.

+ Đối với **Dư Chí Thương**: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, product ID 003300-80000-00000-AA845; 01 máy tính CPU màu đen product ID 00330-80000-00000-AA280; 01 màn hình máy vi tính @Hua màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, số serial: JPA524M8RW; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng, số imei: 355374088477963, gắn sim số: 0878955072; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng hồng, số imei: 355372085119356, gắn sim số: 0876699864; 01 ĐTDĐ iphone màu đen, số imei: 356734082833991, gắn sim số: 0878953470; 01 ĐTDĐ iphone màu vàng gold, số imei: 357624692945468, gắn sim số: 0876916213.

- Truy thu số tiền các bị cáo hưởng lợi để sung vào ngân sách nhà nước:

+ Hà Văn Chức: 7.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hồng T: 15.000.000 đồng.

- Tịch thu số tiền bị cáo hưởng lợi để sung vào ngân sách nhà nước:

+ Bị cáo Lưu Thị Hi : 77.500 đồng

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của các bị cáo:

+ Phùng Văn Q: 500.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hu: Số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp để bồi thường số tiền 104.425.000 đồng, còn lại 45.750.000 đồng là tiền của bị cáo Huyền nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nHi cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Lưu Thị Hi : 73.802.500 đồng. Bị cáo Hi phải nộp lại để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H và Vũ Công Minh tổng số tiền 73.725.000 đồng, còn lại 77.500 đồng là tiền do hưởng lợi mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Ngô Đ Thắng: 20.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 11/3/2024 đối với giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1012230.0000 của Sở tài chính TP Đà Nẵng ngày 08/3/2024 với số tiền nộp vào là 244.302.500 đồng).

+ Nguyễn Thị Hồng T: 5.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số 1990 ngày 11/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Trả lại cho các bị cáo:

+ **Nguyễn Thị Hu**: 01 giấy CMND tên Nguyễn Thị Hu số: 184380680, cấp ngày 9/2/2017. Đây là tài liệu cá nhân, đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 CCCD tên Nguyễn Thị Hồng T, số: 001303016294; 01 thẻ ngân hàng techcombank mang tên Nguyễn Thị Hồng T. Đây là đồ vật cá nhân, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

[12] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền mà các bị cáo tự nguyện bồi thường nhưng chưa bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q, Nguyễn Thị Hu, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Thị Hồng T, Ngô Đ Thắng, Hà Văn Chức và Dư Chí Thương phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bị cáo Dư Chí Thương phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Thị Hi 08 (tám) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến ngày 08/6/2023 là 47 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng 13 (mười ba) ngày tính từ ngày 15/12/2023.

1.2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

1.3. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hu 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

1.4. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Thắng 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

1.5. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 03 (ba) năm tù 06 (sáu) tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được trừ đi những ngày bị tạm giam từ ngày 23/4/2023 đến ngày 08/6/2023 là 47 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng 13 (mười ba) ngày, tính từ ngày 15/12/2023.

1.6. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đ Thắng 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

1.7. Căn cứ: Điểm a, c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Chức 03 (ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

1.8. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dư Chí Thương 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Dư Chí Thương 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2023.

- Căn cứ: Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Dư Chí Thương phải chịu của 02 tội là : 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

1.9 .Căn cứ khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo:

- Buộc các bị cáo Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q, Nguyễn Thị Hu, Phạm Văn Thắng, Dư Chí Thương mỗi bị cáo phải nộp phạt 20.000.000 đồng;

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Ngô Đ Thắng và Hà Văn Chức mỗi bị cáo phải nộp phạt 10.000.000 đồng

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 587 của Bộ luật dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Lưu Thị Hi phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 3.725.000 đồng.

2.2. Buộc bị cáo Phùng Văn Q phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 52.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

2.3. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hu phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 100.425.000 đồng.

2.4. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H: 5.000.000 đồng. (Đã nộp theo biên lai thu số 1990 ngày 11/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

2.5. Buộc Lưu Thị Hi và Phùng Văn Q phải liên đới bồi thường cho ông Vũ Công Minh: 119.990.000 đồng (Đã thu giữ của Lưu Thị Hi 70.000.000 đồng)

Đề nghị mở phong tỏa tài khoản số 45010006432717 của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam 45010006432717 mang tên Phùng Văn Q để thu giữ số tiền 41.990.000 đồng trả lại cho ông Vũ Công Minh.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 11/3/2024 đã nhận giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1012230.0000 của Sở tài chính TP Đà Nẵng ngày 08/3/2024 với số tiền nộp vào là 244.302.500 đồng).

Kể từ ngày bán án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 3.1 Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông chứa chất bột màu trắng nghi vấn ma túy .

3.2. Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Đối với **Phùng Văn Q**: 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy S10 plus màu xanh, có sim số: 0984949955; 01 ĐTDĐ Iphone 12 pro max màu xanh, số imei: 356714114497346, imei 2: 356714114338896, có số sim: 0989877056; 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 prime màu gold, số imei: 353415089932787, số imei2: 353416089932785, không có sim.

+ Đối với **Phạm Văn Thắng**: 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 3553510 89889735 gắn sim số: 0967352710; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359476080089997 gắn sim số: 0971693522; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 356694082949595 gắn sim số: 0877084065; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen, số imei: 359475086602621, găn sim số: 0987741814; 01 ĐTDĐ iphone 6s màu vàng số imei: 355425075962910; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu vàng số imei: 3548 26097107080; 01 ĐTDĐ iphone 7 plus màu đen số imei: 355834086539684; 01 ĐTDĐ iphone X màu đen, số imei: 353054094053121, gắn sim số 0395095592; 01 ĐTDĐ iphone14 promax, màu tím, số imei: 359265388149425, gắn sim số: 033 6356666; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 357741101741252, gắn sim số: 02466819528 và 0246819006; 01 ĐTDĐ nokia, imei: 355244035883193, sim số: 02466831585; 01 ĐTDĐ nokia, số imei1: 356107162413689, gắn sim số: 0246 6819193; 01 ĐTDĐ iphone 7 màu đen, số imei: 353806085279522, gắn sim số: 0585434861; 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Huawei số: S/N7WFPM21C16000417.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hu**: 01 Ipad 4, màu xanh, có gắn sim: 0981937150, imei: 356762113637248; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu vàng, không gắn sim, có imei: 358360067712212; 01 ĐTDĐ iphone 6 màu xám, có gắn sim: 0931781316, imei: 359234068360637; 01 ĐTDĐ nokia 1034 màu đen, không gắn sim, imei: 353408094027776; 01 ĐTDĐ iphone13 promax, màu xanh, có gắn sim: 0347142222, imei: 357884549496491; 01 cục phát wifi (Dcom 3G) màu trắng, hiệu Olax, model: OlaxU80; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, hiệu mobily, model

E3276S-920; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, đỏ, hiệu Olax, model Olax U90; 01 thiết bị Dcom 3G màu đen, model W02-LW43, không rõ nhãn hiệu; 01 thiết bị Dcom 3G màu trắng, không rõ nhãn hiệu, model: MF79FS; 01 CPU màu đen VSP, và 01 (một) màn hình máy tính để bàn màu đen hiệu @JHUA.

+ Đối với **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 ĐTDĐ iphone7 màu đen, có gắn sim: 0983149738, imei: 359202077681186.

+ Đối với **Dư Chí Thương**: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen, product ID 003300-80000-00000-AA845; 01 máy tính CPU màu đen product ID 00330-80000-00000-AA280; 01 màn hình máy vi tính @Hua màu đen; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu đen, số serial: JPA524M8RW; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng, số imei: 355374088477963, gắn sim số: 0878955072; 01 ĐTDĐ iphone màu trắng hồng, số imei: 355372085119356, gắn sim số: 0876699864; 01 ĐTDĐ iphone màu đen, số imei: 356734082833991, gắn sim số: 0878953470; 01 ĐTDĐ iphone màu vàng gold, số imei: 357624692945468, gắn sim số: 0876916213.

+ Đối với Lưu Thị Hi: 77.500 đồng

- Truy thu số tiền các bị cáo hưởng lợi để sung ngân sách nhà nước:

+ Buộc bị cáo Hà Văn Chức phải nộp số tiền 7.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải nộp số tiền 15.000.000 đồng.

- Tạm giữ đảm bảo thi hành án số tiền thu giữ của các bị cáo:

+ Phùng Văn Q: 500.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Hu: Số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Huyền đã tự nguyện nộp để bồi thường số tiền 104.425.000 đồng, còn lại 45.750.000 đồng là tiền của bị cáo Huyền nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nHi cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Lưu Thị Hi: 73.802.500 đồng.

+ Ngô Đ Thắng: 20.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu ngày 11/3/2024 đối với giấy nộp tiền vào tài khoản số 3941.0.1012230.0000 của Sở tài chính TP Đà Nẵng ngày 08/3/2024 với số tiền nộp vào là 244.302.500 đồng).

+ Nguyễn Thị Hồng T: 5.000.000 đồng (Đã nộp theo biên lai thu số 1990 ngày 11/3/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Trả lại cho các bị cáo:

+ **Nguyễn Thị Hu**: 01 giấy CMND tên Nguyễn Thị Hu số: 184380680, cấp ngày 9/2/2017. Đây là tài liệu cá nhân, đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ **Nguyễn Thị Hồng T**: 01 CCCD tên Nguyễn Thị Hồng T, số: 001303016294; 01 thẻ ngân hàng techcombank mang tên Nguyễn Thị Hồng T. Đây là đồ vật cá nhân, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lưu hồ sơ vụ án 01 sổ khám bệnh và phiếu khám bệnh mang tên Nguyễn Thị Hu; 02 phiếu khám bệnh mang tên Nguyễn Thị Hu; 01 giấy chứng nhận phẫu

thuật mang tên Nguyễn Thị Hu; 01 giấy ra viện và bảng kê chi phí khám bệnh mang tên Nguyễn Thị Hu.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2021.

4. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các Lưu Thị Hi, Phùng Văn Q, Nguyễn Thị Hu, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Thị Hồng T, Ngô Đ Thắng, Hà Văn Chức và Dư Chí Thương bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hi phải chịu 3.686.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Phùng Văn Q phải chịu 2.099.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hu phải chịu 5.021.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo và người bị hại có mặt tại pHi tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pHi tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Công an Q. Hải Châu;
- Cơ quan THA Hình sự Q. Hải Châu;
- Chi Cục THADS Q. Hải Châu;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHI TÒA

PHẠM THỊ HỒNG LOAN

Hội đồng xét xử

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ pHi toà**